TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2024/QĐST- DS	*TP. Thái Nguyên, ngày 9 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 119/2024/TLST -DS ngày 01 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (S)

Địa chỉ trụ sở: Số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K – Phó Tổng Giám đốc. Người được uỷ quyền lại: Ông Hà Văn M – Giám đốc S; Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: ông Nông Văn C -Chuyên viên XLN-Khối XLN, địa chỉ: A H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1994, nơi thường trú: Số nhà 143, ngõ X, tổ Y, phường Đ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giữa ngân hàng S và ông Nguyễn Công H thống nhất có ký kết Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1834700047/HDTD/TNA-NCH ngày 13/12/2018. Bị đơn xác nhận đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 459.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi chín triệu đồng) theo Giấy nhận nợ mã REF 1834700047 ngày 13/12/2018

2.2. Về số tiền thanh toán: ông Nguyễn Công H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ (S1) tổng số tiền tính đến ngày 01/8/2024 là 637.563.219 đồng (Sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm mười chín đồng). Trong đó: nợ gốc: 302.103.161 đồng; Lãi trong hạn: 115.014.372

đồng; Lãi quá hạn: 220.445.686 đồng và toàn bộ nợ lãi, lãi phát sinh tính đến ngày thực trả theo đúng mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

2.3 Thời hạn thanh toán: ông Nguyễn Công H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ trên làm 04 kỳ, cụ thể như sau:

Kỳ 1: Trước ngày 15/9/2024 ông Nguyễn Công H có trách nhiệm thanh toán cho S số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) (Trong đó: tiền gốc 18.000.000 đồng; tiền nợ lãi quá hạn: 2.000.000 đồng);

Kỳ 2: Trước ngày 15/10/2024 ông Nguyễn Công H có trách nhiệm thanh toán cho S số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) (Trong đó: tiền gốc 18.000.000 đồng; tiền nợ lãi quá hạn: 2.000.000 đồng);

Kỳ 3: Trước ngày 15/11/2024 ông Nguyễn Công H có trách nhiệm thanh toán cho S số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) (Trong đó: tiền gốc 18.000.000 đồng; tiền nợ lãi quá hạn: 2.000.000 đồng);

Kỳ 4: Trước ngày 15/12/2024 ông Nguyễn Công H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại cho S với số tiền gốc, tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1834700047/HDTD/TNA-NCH ngày 13/12/2018 đến ngày thực tế tất toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng

Anh Nguyễn Công H cam kết sẽ thực hiện trả nợ theo đúng thỏa thuận, trong trường hợp anh H vi phạm thời hạn thanh toán thì S có quyền đề nghị thi hành án bản án, quyết định của Tòa án ở bất kỳ đợt vi phạm nghĩa vụ nào của bị đơn.

2.4. Về lãi suất: Kể từ ngày 02/8/2024 ông Nguyễn Công H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.5 Xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Nguyễn Công H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại ACCENT BKS: 20A-302.13, số khung 41BBJN009140, số máy G4LCJD181598 để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng hoặc tài sản bảo đảm không xác minh, không kê biên được để thi hành án thì ông Nguyễn Công H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho S cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. S được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại các tài sản và nguồn thu khác của ông Nguyễn Công H để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho S.

2.6. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

-Anh Nguyễn Công H phải chịu 14.751.264đ (Mười bốn triệu bẩy trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm sáu mươi tư đồng) án phí Dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước

- Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền 14.600.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002969 ngày 28/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền